

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định định mức chi ngân sách nhà nước, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án phát triển sản xuất, dịch vụ thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc: số 02/2022/TT-UBDT ngày 30 tháng 6 năm 2022 về việc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm

lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án phát triển sản xuất, dịch vụ thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ, mô hình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 44/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, kỳ họp thứ mươi chín thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

Noi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Gia
Giàng Páo Mỹ



QUY ĐỊNH

Định mức chi ngân sách nhà nước, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án phát triển sản xuất, dịch vụ thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 78/2023/NQ-HĐND ngày /12/2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này Quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành nghề lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Định mức chi ngân sách nhà nước

1. Chi hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị

Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước 80% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn đặc biệt khó khăn; 70% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khó khăn; 50% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư của các Chương trình mục tiêu quốc gia. Kinh phí hỗ trợ thực hiện không vượt quá kinh phí được cấp có thẩm quyền giao trong giai đoạn 2021-2025.

2. Chi hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước 95% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án, phương án sản xuất, dịch vụ trên địa bàn đặc biệt khó khăn; 80% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án, phương án sản xuất, dịch vụ trên địa bàn khó khăn; 60% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, phương án sản xuất, dịch vụ trên các

địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia. Kinh phí hỗ trợ thực hiện không vượt quá kinh phí được cấp có thẩm quyền giao trong giai đoạn 2021-2025.

Điều 4. Nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị

Chủ trì liên kết phải lập đầy đủ các nội dung hoạt động khi xây dựng dự án, kế hoạch liên kết, bảo đảm tính bền vững hiệu quả của dự án, kế hoạch liên kết; ngân sách nhà nước ưu tiên hỗ trợ các nội dung:

- a) Đào tạo kỹ thuật sản xuất; tập huấn nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường.
- b) Chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.
- c) Vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi.
- d) Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.
- đ) Một số nội dung hỗ trợ khác theo quy định của từng Chương trình mục tiêu quốc gia do đối tượng được hỗ trợ lựa chọn.

Điều 5. Mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết đối với các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

1. Mẫu hồ sơ
 - a) Đơn đề nghị của chủ trì liên kết: Mẫu số 01 kèm theo.
 - b) Dự án liên kết/Kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết: Mẫu số 02 kèm theo.
 - c) Bản thỏa thuận cử đơn vị chủ trì liên kết đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau: Mẫu số 03 kèm theo.
2. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết
 - a) Bước 1: Các cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ, thông báo rộng rãi kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên các phương tiện truyền thông hoặc trên trang điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở của cơ quan, đơn vị.
 - b) Bước 2: Lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị: Đơn vị chủ trì liên kết xây dựng hồ sơ đề nghị dự án, kế hoạch liên kết theo quy định tại khoản 1 Điều này.
 - c) Bước 3: Tiếp nhận hồ sơ

Thành phần hồ sơ gồm: các tài liệu theo khoản 1 Điều này; bản sao (*được công chứng*) giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hoặc quyết định thành lập; văn bản chứng minh năng lực của đơn vị chủ trì liên kết; bản sao (*được công chứng*) giấy chứng nhận, hoặc cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; văn bản khác (*nếu có*) theo quy định của bộ, cơ quan trung ương.

Đơn vị chủ trì liên kết gửi 01 bộ hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết đề nghị hỗ trợ đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ:

- Cấp tỉnh: Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan theo lĩnh vực chuyên môn tiếp nhận hồ sơ đối với các dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành nghề, lĩnh vực khác theo lĩnh vực chuyên môn trên địa bàn hai huyện trở lên và các dự án, kế hoạch sử dụng vốn giao cho các cơ quan cấp tỉnh.

- Cấp huyện: Các phòng, ban, đơn vị liên quan theo lĩnh vực chuyên môn tiếp nhận hồ sơ đối với các dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành nghề, lĩnh vực khác theo lĩnh vực chuyên môn trên địa bàn.

Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

d) Bước 4: Thẩm định

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định dự án, kế hoạch liên kết đối với các dự án, kế hoạch liên kết do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Thành phần Hội đồng thẩm định cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng thẩm định dự án, kế hoạch liên kết đối với các dự án, kế hoạch liên kết do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. Thành phần Hội đồng thẩm định cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

Thời gian thẩm định: Không quá 12 ngày làm việc kể từ khi nhận được đủ hồ sơ hợp lệ (*Tỉnh cả trường hợp phải đi thực tế để khảo sát đánh giá địa bàn triển khai dự án/kế hoạch*). Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, nếu hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

d) Bước 5: Phê duyệt

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn từ hai huyện trở lên và dự án, kế hoạch liên kết được hỗ trợ từ vốn giao cho các cơ quan cấp tỉnh thực hiện hoạt động hỗ trợ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn; dự án phát triển được liệu quý.

Nội dung quyết định dự án, kế hoạch liên kết bao gồm: Tên dự án, kế hoạch; tên đơn vị chủ trì liên kết, các bên liên kết; thời gian triển khai; địa bàn thực hiện; tổng chi phí, cơ cấu từng nguồn vốn (*ngân sách nhà nước, vốn của đơn vị chủ trì liên kết, vốn tham gia của bên liên kết, vốn tín dụng ưu đãi (nếu có), vốn lồng ghép thực hiện các chính sách (nếu có)*); nội dung, hoạt động và trách nhiệm thực hiện của các bên theo từng nội dung, hoạt động; mức hỗ trợ, tiến độ cấp phát, thanh toán từ ngân sách nhà nước và dự toán chi tiết theo từng nội dung, hoạt động được hỗ trợ; dự kiến kết quả thực hiện theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án, kế hoạch liên kết; phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi để xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước (*nếu có*); nội dung và chi phí hỗ trợ cho hộ gia đình, hoặc người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của các Chương trình mục tiêu quốc gia; tổ chức quản lý tài sản hình thành sau hỗ trợ (*nếu có*); phương án tài chính xử lý các rủi ro (*nếu có*); chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp đơn vị chủ trì liên kết vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan (*nếu có*).

Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ trình của cơ quan thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/huyện quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết; trường hợp dự án, kế hoạch liên kết không đủ điều kiện phê duyệt theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3. Tiêu chí lựa chọn

a) Đơn vị chủ trì liên kết và các đối tượng liên kết phải có hợp đồng hoặc biên bản hợp tác về các nội dung đào tạo, tập huấn hỗ trợ kỹ thuật sản xuất, cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, thu mua, tiêu thụ sản phẩm.

b) Các dự án, kế hoạch liên kết phải đảm bảo tỷ lệ tham gia của người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (*đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP*).

c) Dự án, kế hoạch liên kết phải thể hiện được kết quả về chỉ số tạo việc làm cho bao nhiêu lao động trong khu vực và vùng đồng bào dân tộc thiểu số, mức tăng thu nhập cho người dân tham gia dự án theo kế hoạch năm và thời điểm kết thúc dự án.

Điều 6. Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất, dịch vụ phát triển sản xuất cộng đồng

1. Nội dung hỗ trợ: cộng đồng dân cư xây dựng hồ sơ dự án, phương án sản xuất, dịch vụ bảo đảm phát triển bền vững, hiệu quả; ngân sách nhà nước ưu tiên hỗ trợ các nội dung:

- a) Tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên tổ nhóm, nâng cao năng lực quản lý và vận hành tổ nhóm.
- b) Vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi.
- c) Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ; truy xuất nguồn gốc và dán nhãn sản phẩm.
- d) Một số nội dung hỗ trợ khác theo quy định của từng Chương trình mục tiêu quốc gia do đối tượng được hỗ trợ lựa chọn.

2. Mẫu hồ sơ: Bao gồm 4 mẫu:

- a) Biên bản họp dân: Mẫu số 04 kèm theo.
- b) Đơn đề nghị về việc hỗ trợ dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng: Mẫu số 05 kèm theo.
- c) Kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm: Mẫu số 06 kèm theo.
- d) Dự án/phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng: Mẫu số 07 kèm theo.

3. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, phương án sản xuất, dịch vụ phát triển sản xuất cộng đồng: Bao gồm 4 bước:

a) Bước 1: Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thông báo rộng rãi kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên các phương tiện truyền thông hoặc trên trang thông tin điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị.

b) Bước 2: Xây dựng dự án, phương án sản xuất

Cộng đồng dân cư xây dựng hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất, dịch vụ theo mẫu quy định tại khoản 2 Điều này gửi cơ quan, đơn vị được giao thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất.

c) Bước 3: Thẩm định

Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ thẩm định hồ sơ và quyết định đơn vị, bộ phận giúp việc cho Tổ thẩm định. Thành phần Tổ thẩm định bao gồm: Tổ trưởng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Thủ trưởng phòng chuyên môn trực thuộc theo ủy quyền; thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án, phương án sản xuất, dịch vụ, đại diện cơ quan tài chính, đầu tư và phòng, ban chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; chuyên

gia hoặc những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng bình chọn (*nếu cần thiết*). Nội dung thẩm định phải làm rõ việc đáp ứng các tiêu chí lựa chọn, sự cần thiết thực hiện dự án, phương án sản xuất, dịch vụ; phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (*nếu có*).

d) Bước 4: Phê duyệt

- Căn cứ ý kiến thẩm định của Tổ thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, dịch vụ do cộng đồng dân cư đề xuất.

- Nội dung quyết định dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất bao gồm: Tên dự án, phương án; đại diện cộng đồng và danh sách cộng đồng tham gia dự án; thời gian triển khai; địa bàn thực hiện; đối tượng tham gia dự án; các hoạt động của dự án; dự toán kinh phí chi tiết; nguồn kinh phí thực hiện (*ngân sách nhà nước hỗ trợ, vay vốn tín dụng ưu đãi (nếu có), vốn lồng ghép thực hiện các chính sách và vốn đối ứng của các hộ gia đình tham gia (nếu có)*); nội dung, hoạt động và trách nhiệm thực hiện của các bên theo từng hoạt động; mức hỗ trợ, tiến độ cấp phát, thanh toán từ ngân sách nhà nước và dự toán chi tiết theo từng nội dung, hoạt động được hỗ trợ; dự kiến hiệu quả, kết quả đầu ra của dự án, phương án; phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước (*nếu có*); tổ chức quản lý tài sản hình thành sau hỗ trợ (*nếu có*); hình thức, mức quay vòng (*nếu có*); giải pháp tài chính xử lý các rủi ro (*nếu có*); chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết (*nếu có*).

- Trong thời gian 7 ngày làm việc, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt dự án; trường hợp dự án không đủ điều kiện theo quy định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất, dịch vụ

Dự án, phương án sản xuất, dịch vụ được lựa chọn để được hỗ trợ vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đảm bảo tỷ lệ tham gia của người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (*đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP*);

b) Cộng đồng dân cư đề xuất dự án, phương án sản xuất, dịch vụ là nhóm hộ được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận; tổ hợp tác thành lập tự nguyện theo quy định của pháp luật; nhóm hộ do các tổ chức chính trị - xã hội làm đại diện; nhóm hộ do Ban phát triển thôn làm đại diện hoặc nhóm hộ do người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số miền núi;

c) Tổ, nhóm cộng đồng phải có thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận;

d) Hộ tham gia dự án, phương án sản xuất, dịch vụ phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, lao động, tư liệu sản xuất đáp ứng nội dung của dự án và cam kết đảm bảo phần đối ứng thực hiện dự án, phương án;

đ) Dự án, phương án sản xuất, dịch vụ phải có các nội dung hoạt động bắt buộc: Đào tạo, tập huấn về kỹ thuật sản xuất, quản lý và vận hành tổ nhóm; tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ cán bộ đến tận hộ gia đình hướng dẫn thực hiện dự án cho đến khi có kết quả.

Điều 7. Mẫu hồ sơ dự án cây dược liệu quý

Mẫu hồ sơ dự án cây dược liệu quý: Bao gồm 06 mẫu; trên cơ sở áp dụng theo mẫu hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025.

a) Giấy đề nghị của Chủ trì liên kết: Mẫu DL.01 kèm theo.

b) Thuyết minh dự án dược liệu quý: Mẫu DL.02 kèm theo.

c) Hồ sơ năng lực của đơn vị chủ trì liên kết và các thành viên liên kết: Mẫu DL.03 kèm theo.

d) Tóm tắt hoạt động của Tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ (*nếu có*): Mẫu DL.04 kèm theo.

d) Phương án vay vốn của chủ trì liên kết và từng thành viên liên kết tham gia thực hiện dự án (*nếu có*): Mẫu DL 05 kèm theo.

e) Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ trì liên kết dự án: Mẫu DL.06 kèm theo.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Trường hợp văn bản được viễn dẫn tại quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản mới thì áp dụng nội dung quy định tại văn bản mới./.

PHỤ LỤC

(Kèm theo Nghị quyết số **14**/2023/NQ-HĐND ngày **08** tháng 12 năm 2023 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu)

I. Mẫu hồ sơ dự án, kế hoạch liên kết đối với các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

- a) Mẫu số 01: Đơn đề nghị của Chủ trì liên kết.
- b) Mẫu số 02: Dự án liên kết/Kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết.
- c) Mẫu số 03: Bản thỏa thuận cử đơn vị chủ trì liên kết đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau.

II. Mẫu hồ sơ hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

- a) Mẫu số 04: Biên bản họp dân.
- b) Mẫu số 05: Đơn đề nghị về việc hỗ trợ dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng.
- c) Mẫu số 06: Kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm.
- d) Mẫu số 07: Dự án/phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.

III. Mẫu hồ sơ dự án cây dược liệu quý

- a) Mẫu DL.01: Giấy đề nghị của Chủ trì liên kết.
- b) Mẫu DL.02: Thuyết minh dự án dược liệu quý.
- c) Mẫu DL.03: Hồ sơ năng lực của đơn vị chủ trì liên kết và các thành viên liên kết.
- d) Mẫu DL.04: Tóm tắt hoạt động của Tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ (nếu có).
- d) Mẫu DL.05: Phương án vay vốn của chủ trì liên kết và từng thành viên liên kết tham gia thực hiện dự án (nếu có).
- e) Mẫu DL.06: Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ trì liên kết dự án.

TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT
DỰ ÁN, KẾ HOẠCH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /

....., ngày..... tháng..... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Về việc hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

Kính gửi: ¹

Tên đơn vị chủ trì liên kết đề xuất dự án:

Người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

Giấy đăng ký kinh doanh số/Quyết định thành lập..... ngày cấp

Địa chỉ

Điện thoại:..... Fax:..... Email:

Căn cứ Chương trình mục tiêu quốc gia..... (tên đơn vị chủ trì liên kết đề xuất dự án) đề nghị..... (tên cơ quan được giao phê duyệt hỗ trợ liên kết);

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Loại sản phẩm, dịch vụ:
2. Địa bàn thực hiện:
3. Quy mô liên kết, kế hoạch:
4. Tiến độ thực hiện dự kiến:

II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC

1. Nội dung và kinh phí đề nghị hỗ trợ (thuyết minh chi tiết nội dung, mức kinh phí đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước):

2. Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ:

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm):

III. CAM KẾT:..... (tên đơn vị chủ trì liên kết đề xuất dự án) cam kết:

1. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của những thông tin trên đây.

¹ Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các huyện, thành phố (phòng, ban, cơ quan được ủy quyền, được cấp có thẩm quyền giao).

2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm):..... /.

Noi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu;

CHỦ TRÌ LIÊN KẾT
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm

TÊN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

Phần 1

GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

I. CHỦ TRÌ LIÊN KẾT:

1. Thông tin chung về chủ trì liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:
- Giấy đăng ký kinh doanh số....., ngày cấp
- Địa chỉ:
- Điện thoại:..... Fax:..... Email:

2. Thông tin chứng minh năng lực của đơn vị chủ trì liên kết

3. Mức đóng góp vốn đối ứng của đơn vị chủ trì liên kết

II. CÁC ĐỐI TƯỢNG LIÊN KẾT (đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết)

1. Đơn vị tham gia liên kết thứ nhất:

a) Thông tin chung về đơn vị tham gia liên kết

- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:
- Giấy đăng ký kinh doanh số..... ngày cấp:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:..... Fax:..... E-mail

b) Thông tin chứng minh năng lực của đơn vị tham gia liên kết

c) Mức đóng góp vốn đối ứng của đơn vị tham gia liên kết

2. Đơn vị tham gia liên kết thứ hai:

a) Thông tin chung về đơn vị tham gia liên kết

- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số....., ngày cấp:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:..... E-mail
- b) Thông tin chứng minh năng lực của đơn vị tham gia liên kết
- c) Mức đóng góp vốn đối ứng của đơn vị tham gia liên kết
(Kèm theo biên bản ký kết giữa chủ trì liên kết và đơn vị tham gia liên kết)

3. Đơn vị liên kết thứ....:

(Thông tin cần làm rõ tương tự các đơn vị trên)

4. Số lượng người dân, hộ gia đình, là đối tượng hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia tham gia dự án, liên kết

(Kèm theo danh sách ký xác nhận hoặc biên bản ký kết giữa chủ liên kết và người dân tham gia dự án, liên kết).

III. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

Phần 2

NỘI DUNG CỦA LIÊN KẾT

I. MỤC TIÊU, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

1. Mục tiêu chung
2. Mục tiêu cụ thể
3. Thời gian triển khai
4. Địa điểm, quy mô

II. NỘI DUNG DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

1. Nội dung, mức kinh phí cụ thể cho từng hoạt động

(Phương án, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ, dự toán chi tiết theo từng năm kế hoạch, các chỉ số đầu ra gắn với các mốc thời gian thực hiện dự án, kế hoạch; nội dung và chi phí hỗ trợ cho hộ gia đình hoặc người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia...)

2. Tổng chi phí thực hiện dự án, kế hoạch liên kết

Làm rõ tổng mức kinh phí cần huy động, cơ cấu từng nguồn vốn (ngân sách nhà nước, vốn của chủ trì liên kết, vốn tham gia của bên liên kết hoặc phần đóng góp của người dân bằng tiền hoặc hiện vật quy đổi thành tiền, vốn tín dụng).

3. Dự kiến kết quả đầu ra, hiệu quả thực hiện của Dự án theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án, kế hoạch liên kết.

III. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Đề xuất chi tiết nội dung, mức vốn, thời gian hỗ trợ từ ngân sách nhà nước)

IV. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

Phần 3

CAM KẾT TRÁCH NHIỆM VÀ KIẾN NGHỊ

I. CÁC NỘI DUNG CAM KẾT TRÁCH NHIỆM TRONG THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

1. Làm rõ trách nhiệm và cam kết của chủ trì liên kết, các bên tham gia liên kết. Trong đó làm rõ cam kết về: Chất lượng sản phẩm, dịch vụ và bố trí vốn của chủ trì liên kết, các bên liên kết để thực hiện các nội dung, hoạt động dự án, kế hoạch; nội dung và chi phí hỗ trợ cho hộ gia đình, hoặc người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp đơn vị chủ trì vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN THỎA THUẬN
VỀ VIỆC CỦ ĐƠN VỊ LÀM CHỦ TRÌ LIÊN KẾT**

Ngày..... tháng... năm....., tại....., chúng tôi là các bên tham gia liên kết, bao gồm:

1. Đơn vị tham gia liên kết thứ nhất:

- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:
- Giấy đăng ký kinh doanh số....., ngày cấp:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:....., Fax:..... E-mail

2. Đơn vị tham gia liên kết thứ hai:

- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:
- Giấy đăng ký kinh doanh số....., ngày cấp:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:....., Fax:..... E-mail

3. Đơn vị liên kết thứ.....:

(Thông tin cần làm rõ tương tự các đơn vị trên)

Các bên tham gia liên kết thống nhất cử đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết) như sau:

I. ĐƠN VỊ LÀM CHỦ TRÌ DỰ ÁN LIÊN KẾT

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ LIÊN KẾT

1. Địa bàn liên kết
2. Sản phẩm, dịch vụ thực hiện liên kết
3. Quy mô liên kết
4. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết

III. VỐN THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

1. Tổng vốn thực hiện dự án, kế hoạch
2. Số vốn đề nghị hỗ trợ

3. Đối ứng của các bên tham gia liên kết

(Bao gồm cả vốn bằng tiền hoặc hiện vật của người dân tham gia liên kết được quy đổi thành tiền)

4. Các nguồn vốn khác

IV. THỰC HIỆN LIÊN KẾT

1. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết (ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên tham gia liên kết)

2. Các cam kết cho trường hợp phát sinh sửa đổi các nội dung được thỏa thuận

Các bên tham gia liên kết ký trong Biên bản thỏa thuận này thống nhất với các nội dung đã thỏa thuận. Biên bản thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong suốt thời gian thực hiện Dự án, kế hoạch liên kết. Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết của mỗi bên trong quá trình thực hiện, các bên có thể sửa đổi các nội dung được thỏa thuận nhưng không được làm thay đổi nội dung của Dự án liên kết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bản thỏa thuận này được lập thành..... bản có giá trị như nhau. Các bên tham gia liên kết giữ bản, chủ trì liên kết giữ..... bản./.

Chữ ký của các bên tham gia dự án liên kết

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



(Tên thôn/bản), ngày... tháng... năm.....

BIÊN BẢN HỌP DÂN (THÔN, BẢN)

Hôm nay, ngày tháng năm 20..., tại (ghi rõ địa điểm tổ chức họp) thôn/bản..... đã tổ chức họp để:..... (nêu mục đích cuộc họp).

1. Thành phần tham dự: (ghi rõ họ, tên, chức danh người chủ trì); Thư ký cuộc họp: (ghi rõ họ, tên, chức danh); Thành phần tham gia (Đại diện UBND huyện (nếu có), Đại diện UBND xã, các tổ chức, đoàn thể, số lượng đối tượng tham gia:....).

- Đại diện UBND xã:

Ông/bà:..... Chức vụ:

Ông/bà:..... Chức vụ:

- Đại diện

Ông/bà:..... Chức vụ:

Ông/bà:..... Chức vụ:

- Thôn bản:

Ông/bà:..... Chức vụ: Trưởng thôn/bản (chủ trì cuộc họp)

Ông/bà:..... (thư ký cuộc họp)

Tổng số hộ dân/..... số hộ tham gia.

2. Nội dung cuộc họp

- Phổ biến dự án: Tên dự án, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia; định mức kinh tế kỹ thuật, mức chi hỗ trợ dự án...;

- Thông báo phương án thực hiện dự án; hỗ trợ của nhà nước; thống nhất về đóng góp của thành viên tổ cộng đồng, cơ chế quay vòng vốn (nếu có);

- Thành lập Tổ/Nhóm cộng đồng tham gia dự án (áp dụng đối với các thôn/bản chưa có Tổ/Nhóm cộng đồng): Thành lập Tổ/Nhóm cộng đồng bầu ra Tổ trưởng/Trưởng nhóm làm người đại diện, Tổ phó/Phó nhóm.

(Thành lập Tổ cộng đồng phải đảm bảo tối thiểu 50% người dân tham gia là đối tượng hỗ trợ của các Chương trình MTQG trong đó ưu tiên nguồn lực thực hiện dự án, mô hình có trên 70% người dân tham gia là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo. Có thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi);

Sau khi triển khai thảo luận chúng tôi thống nhất thành lập Tổ/Nhóm cộng đồng (*tên Tổ/Nhóm cộng đồng*) tham gia Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất do Ông/Bà là Tổ trưởng/trưởng nhóm làm đại diện. Tổ/Nhóm cộng đồng gồm thành viên, danh sách cụ thể như sau:

3. Lập danh sách các đối tượng tham gia dự án như sau:

TT	Tên thành viên tham gia dự án	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Địa chỉ (thông, bản)	Thuộc đối tượng (HN, CN, MTN ...)	Chức danh	Đăng ký hỗ trợ	Đối ứng của hộ tham gia	Ký xác nhận hoặc dấu tay điểm chỉ	Ghi chú
						Tổ trưởng/trưởng nhóm				
						Tổ phó/phó nhóm				
						Thành viên				Có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi

Cuộc họp đã kết thúc vào... giờ... cùng ngày. Được thông qua và thành phần tham dự nhất trí nội dung biên bản. Biên bản này được dùng để làm căn cứ để xây dựng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất/.

Thư ký (Ký, ghi rõ họ tên)	Đại diện Tổ/nhóm cộng đồng Tổ trưởng/trưởng nhóm (Ký, ghi rõ họ tên)	Đại diện UBND xã (Ký, ghi rõ họ tên)	Chủ trì (Trưởng thôn/bản) (Ký, ghi rõ họ tên)
--------------------------------------	--	--	---

CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ
(TỔ, NHÓM HỘ)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

V/v hỗ trợ thực hiện dự án/phương án sản xuất, dịch vụ cộng đồng

Kính gửi: UBND xã/thị trấn

Căn cứ:

Căn cứ biên bản họp dân (thôn/bản) ngày tháng năm

Cộng đồng dân cư đề xuất dự án/phương án phát triển sản xuất cộng đồng năm gồm các nội dung sau:

Tên cộng đồng dân cư (Tổ, nhóm):.....

Người đại diện (Tổ trưởng, nhóm trưởng).....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Căn cứ chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng của các Chương trình mục tiêu quốc gia, (Tên cộng đồng dân cư) đề nghị UBND xã/thị trấn xem xét tổng hợp trình UBND huyện thẩm định Dự án/phương án phát triển sản xuất cộng đồng như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên Dự án/phương án:
2. Địa bàn thực hiện:
3. Số hộ tham gia:
4. Tiến độ thực hiện dự kiến:

II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC

1. Nội dung hỗ trợ:

.....
.....
.....
.....

2. Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm):

III. CAM KẾT: Tên cộng đồng dân cư (Tổ, nhóm) cam kết:

1. Tính chính xác của những thông tin trên đây
2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.
3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. Cam kết thực hiện luân chuyển bằng hiện vật hoặc thu hồi bằng tiền phần vốn hỗ trợ từ ngân sách khi đến thời hạn thu hồi theo phê duyệt dự án/phương án của cấp có thẩm quyền (nếu có).
5. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm): /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

**ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ
(TỔ, NHÓM TRƯỞNG)**
(Ký, ghi họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH TIÊU THỤ SẢN PHẨM
Dự án/phương án sản xuất, dịch vụ:

PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN/PHƯƠNG ÁN, DỊCH VỤ

1. Tên dự án/phương án sản xuất, dịch vụ:.....

.....

2. Mục tiêu của dự án/phương án sản xuất, dịch vụ:.....

.....

3. Đối tượng tham gia dự án/phương án sản xuất, dịch vụ

- Người đại diện cộng đồng dân cư (gồm: tên người đại diện, số CCCD hoặc CMND, địa chỉ liên hệ, số điện thoại liên lạc).

- Số lượng hộ gia đình tham gia dự án/phương án (phân theo từng loại đối tượng được quy định theo các chương trình mục tiêu quốc gia): hộ.

4. Địa điểm thực hiện dự án/phương án:

.....

5. Thời gian thực hiện dự án/phương án:

.....

6. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện sản xuất:

.....

7. Quy mô sản xuất:.....

.....

8. Quy trình kỹ thuật áp dụng trong quá trình sản xuất:.....

.....

9. Hình thức hỗ trợ sản xuất

.....

PHẦN II: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT TIÊU THỤ SẢN PHẨM

1. Nhu cầu sản xuất sản phẩm của cộng đồng dân cư

2. Xác định các hoạt động sản xuất nhằm đáp ứng mục tiêu dự án/phương án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng

3. Dự kiến kết quả sản xuất sản phẩm của cộng đồng
4. Kế hoạch tiêu thụ sản phẩm của cộng đồng
- Số lượng sản phẩm tiêu thụ ra thị trường (trong nhân dân, thương lái, HTX, Doanh nghiệp).
5. Phương án bố trí cơ sở vật chất, bố trí nhân lực và các điều kiện khác phục vụ sản xuất cộng đồng.

PHẦN II. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

1. Phương án huy động và sử dụng vốn

Tổng chi phí cơ cấu từng nguồn vốn: ngân sách nhà nước chi tiết kinh phí hỗ trợ cho từng nội dung, chi tiết các năm), vốn đối ứng tham gia của cộng đồng dân cư, vốn hỗ trợ của doanh nghiệp và hợp tác xã, vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện.

2. Phương án về doanh thu, chi phí, lợi nhuận

PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ DỰ ÁN/PHƯƠNG ÁN

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ
(Ký, ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

TÊN DỰ ÁN/ PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT

1. Đại diện cộng đồng dân cư (gồm: tên người đại diện, số CCCD hoặc CMND, địa chỉ liên hệ, số điện thoại liên lạc).
2. Mục tiêu dự án/phương án (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể)
3. Đối tượng tham gia:
4. Thời gian triển khai:
5. Địa bàn thực hiện:
6. Các hoạt động của dự án/phương án:
7. Dự toán kinh phí thực hiện dự án/ phương án; nguồn kinh phí thực hiện (ngân sách nhà nước hỗ trợ, vay vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách và vốn đối ứng của các hộ gia đình tham gia (nếu có):.....
8. Hình thức, mức quay vòng (nếu có):
9. Dự kiến kết quả đầu ra, hiệu quả thực hiện của dự án, phương án; trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp:.....
10. Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết (nếu có):
11. Tổ chức thực hiện dự án/ phương án:
12. Các nội dung liên quan khác

ĐẠI DIỆN UBND CẤP XÃ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ
(Ký, ghi rõ họ tên)

TÊN ĐƠN VỊ
CHỦ TRÌ LIÊN KẾT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày ... tháng ... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

V/v đầu tư, hỗ trợ triển khai thực hiện dự án được liệu quý

Kính gửi: UBND tỉnh:

UBND huyện (quận):

Chủ trì liên kết dự án (hoặc chủ đầu tư dự án):

Người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

Giấy đăng ký kinh doanh số ngày cấp

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Căn cứ kế hoạch triển khai nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng được liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, (*tên chủ đầu tư dự án liên kết hoặc chủ trì liên kết*) đề nghị (*tên cơ quan được giao phê duyệt hỗ trợ liên kết*):

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Dự án Vùng trồng được liệu quý hoặc Dự án Trung tâm nhân giống: (*tên dự án*)

2. Địa bàn thực hiện:

3. Quy mô dự án

4. Tổng nguồn vốn (*vốn ngân sách nhà nước, vốn của chủ trì liên kết, vốn của các thành viên tham gia liên kết, vốn tín dụng ưu đãi*)

5. Thời gian thực hiện dự kiến:

II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CỦA NHÀ NƯỚC

1. Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng vùng trồng được liệu

2. Hỗ trợ đầu tư các khu, vùng nuôi trồng được liệu ứng dụng công nghệ cao

3. Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng đường giao thông kết nối đạt chuẩn cấp V miền núi, hệ thống điện, cấp thoát nước

4. Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở chế biến được liệu quý

5. Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở bảo quản được liệu quý
7. Hỗ trợ trực tiếp đào tạo nghề cho lao động tại chỗ
8. Hỗ trợ chi phí quảng cáo, xây dựng thương hiệu sản phẩm chủ lực quốc gia và cấp tỉnh
9. Hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, mua bản quyền công nghệ, mua công nghệ hoặc mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để tạo ra sản phẩm mới, cải tiến công nghệ, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng
10. Hỗ trợ chi phí chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi
11. Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm
- Chi tiết các năm đề nghị đầu tư, hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm):*

III. CAM KẾT: (*tên chủ trì liên kết dự*) cam kết:

1. Tính chính xác của những thông tin trên đây
2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định phê duyệt đầu tư, hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.
3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO (*liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm):/.*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu:

**CHỦ TRÌ LIÊN KẾT DỰ ÁN
(HOẶC CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN)**
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

MẪU THUYẾT MINH DỰ ÁN ĐƯỢC LIỆU QUÝ
(Ghi cụ thể tên dự án được liệu quý để xuất thực hiện)

CHƯƠNG I. MỞ ĐẦU

I. GIỚI THIỆU VỀ CÁC THÀNH VIÊN LIÊN KẾT THAM GIA THỰC HIỆN DỰ ÁN

1.1. Đơn vị chủ trì liên kết dự án:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ: - Giấy đăng ký kinh doanh số

ngày cấp

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: Email:

1.2. Thành viên tham gia liên kết (*liệt kê đầy đủ các thành viên tham gia liên kết*)

a) Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: E-mail:

b) Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: E-mail:

c) (*liệt kê đầy đủ các thành viên tham gia liên kết*)

1.3. Số lượng hộ gia đình tham gia liên kết (*đối với trường hợp có nông dân tham gia liên kết*)

- Tên chủ hộ: Ngày sinh Dân tộc

- Số thẻ căn cước công dân: ngày cấp nơi cấp

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: E-mail:

II. MÔ TẢ SƠ BỘ THÔNG TIN DỰ ÁN

- Tên dự án:
- Địa điểm thực hiện triển khai dự án (*liệt kê đầy đủ các địa điểm triển khai dự án*):
- Tổng diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến:
- Tổng mức đầu tư:VNĐ (số tiền bằng chữ:đồng.)
 - + Vốn ngân sách nhà nướcVNĐ
 - + Vốn của chủ trì liên kết:VNĐ
 - + Vốn của từng thành viên tham gia liên kết:VNĐ
 - + Vốn tín dụng ưu đãi:VNĐ (*của chủ trì liên kết và của từng thành viên liên kết*)
 - + Các nguồn vốn hợp pháp khác:VNĐ
 - Công suất thiết kế và sản phẩm/dịch vụ cung cấp:

III. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ

Nêu tóm tắt về điều kiện tự nhiên, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh hoặc vùng; chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển được liệu gắn với phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh, huyện nơi triển khai dự án được liệu.

Trên cơ sở đó lựa chọn và phân tích mức độ cần thiết của dự án đối với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hoặc vùng trong tương lai.

IV. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ

(Liệt kê danh mục các văn bản có liên quan làm căn cứ xây dựng dự án liên kết)

V. MỤC TIÊU XÂY DỰNG DỰ ÁN

5.1. Mục tiêu chung

5.2. Mục tiêu cụ thể

CHƯƠNG II. ĐỊA ĐIỂM VÀ QUY MÔ THỰC HIỆN DỰ ÁN

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG THỰC HIỆN DỰ ÁN

1.1. Điều kiện tự nhiên vùng thực hiện dự án

1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội vùng dự án

1.3. Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội Huyện, Xã nơi triển khai dự án

II. ĐÁNH GIÁ NHU CẦU THỊ TRƯỜNG

2.1. Nhu cầu thị trường được liệu

- 2.2. Tình hình phát triển cây dược liệu ở địa phương
- 2.3. Sản phẩm và thị trường tiêu thụ sản phẩm của dự án

III. QUY MÔ CỦA DỰ ÁN

- 3.1. Các hạng mục xây dựng của dự án
- 3.2. Bảng tính chi phí phân bổ cho các hạng mục đầu tư

IV. ĐỊA ĐIỂM, HÌNH THỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

- 4.1. Địa điểm xây dựng
- 4.2. Hình thức đầu tư

V. NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT VÀ PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ ĐẦU VÀO

- 5.1. Nhu cầu sử dụng đất
- 5.2. Phân tích đánh giá các yếu tố đầu vào đáp ứng nhu cầu của dự án
- 5.3. Các nội dung khác

CHƯƠNG III. PHÂN TÍCH QUY MÔ, DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH LỰA CHỌN PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

I. PHÂN TÍCH QUY MÔ, DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

II. KỸ THUẬT NHÂN GIỐNG / TRỒNG CÂY DƯỢC LIỆU THEO GACP-WHO

2.1. Khái quát về cây dược liệu (*giới thiệu về nguồn gen, nguồn gốc giống, bảo tồn lưu giữ, nguồn gen, chọn tạo giống, sản xuất giống gốc, giống thương phẩm, kỹ thuật canh tác, chăm sóc, thu hái, bảo quản...*)

2.2. Nội dung chủ yếu nuôi trồng dược liệu đạt GACP-WHO (*theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định Thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu và các nguyên tắc, tiêu chuẩn khai thác dược liệu tự nhiên*)

III. PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ HỆ THỐNG TƯỚI TIÊU VÀ VƯỜN ƯƠM

- 3.1. Hệ thống tưới tiêu
- 3.2. Hệ thống vườn ươm
- 3.3. Hệ thống đồng ruộng
- 3.4. Hệ thống kỹ thuật, công nghệ khác (nếu có)

IV. QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ, CHẾ BIẾN VÀ BẢO QUẢN DƯỢC LIỆU

- 4.1. Quy trình công nghệ sơ chế, chế biến sau thu hoạch
- 4.2. Quy trình công nghệ, chế biến, sản xuất dược liệu đạt GMP (*theo hướng dẫn Thông tư số 35/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ*

trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định về Thực hành tốt sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc)

4.3. Quy trình công nghệ bảo quản dược liệu đạt GSP (theo hướng dẫn Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định về Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc)

CHƯƠNG IV. CÁC PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN DỰ ÁN

I. PHƯƠNG ÁN GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG, TÁI ĐỊNH Cư VÀ HỖ TRỢ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG

- 1.1. Chuẩn bị mặt bằng
- 1.2. Phương án tổng thể bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư:
- 1.3. Phương án hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật
- 1.4. Giải pháp thiết kế mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật
- 1.5. Phương án tổ chức thực hiện
- 1.6. Phân đoạn thực hiện và tiến độ thực hiện, hình thức quản lý
- 1.7. Các giải pháp khác (nếu có)

II. NỘI DUNG LIÊN KẾT CỦA DỰ ÁN

- 2.1. Liên kết cung cấp và sử dụng giống cây dược liệu từ dự án Trung tâm giống với dự án vùng trồng dược liệu (thuộc dự án dược liệu quý)
- 2.2. Sản phẩm dược liệu quý thực hiện liên kết:
- 2.3. Quy mô liên kết:
- 2.4. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:
- 2.5. Hình thức liên kết:
- 2.6. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:
- 2.7. Thị trường sản phẩm của dự án liên kết; đánh giá tiềm năng thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm dự án liên kết.
- 2.8. Các giải pháp thực hiện để đưa dự án vào hoạt động (thuê đất, san lấp mặt bằng, đầu tư vào các trang thiết bị...)

CHƯƠNG V. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

I. GIỚI THIỆU CHUNG

II. CÁC QUY ĐỊNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN VỀ MÔI TRƯỜNG.

III. NHẬN DẠNG, DỰ BÁO CÁC TÁC ĐỘNG CHÍNH CỦA DỰ ÁN ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

- 3.1. Giai đoạn thi công xây dựng công trình

3.2. Giai đoạn đưa dự án vào khai thác sử dụng

IV. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ LỰA CHỌN PHƯƠNG ÁN VỀ QUY MÔ, CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT

V. BIỆN PHÁP GIẢM THIẾU MÔI TRƯỜNG

5.1. Giai đoạn xây dựng dự án

5.2. Giai đoạn đưa dự án vào khai thác sử dụng

VI. KẾT LUẬN

CHƯƠNG VI. VỐN ĐẦU TƯ HỖ TRỢ THỰC HIỆN VÀ HIỆU QUẢ CỦA DỰ ÁN

I. TỔNG VỐN ĐẦU TƯ VÀ NGUỒN VỐN.

1.1 .Tổng vốn đầu tư và nguồn vốn của dự án

(Các nội dung tổng mức đầu tư, chi phí xây, lắp đặt, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác và dự phòng phí - giải trình các khoản đầu tư)

1.2. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư của từng thành viên liên kết tham gia dự án (vốn ngân sách nhà nước, vốn chủ trì liên kết, vốn thành viên tham gia liên kết, vốn tín dụng ưu đãi)

II. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

2.1. Chi tiết các nội dung đề nghị được hỗ trợ (chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm, nếu có).

- Hỗ trợ cho thuê đủ mô trường rừng để triển khai dự án (cụ thể chi tiết địa điểm, diện tích, mục đích, thời gian, phương án bảo vệ môi trường rừng,...)

- Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết (nội dung, thời gian tư vấn, dự toán chi phí,...)...

- Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết (số lượng, công trình, thời gian, đối tượng, dự toán chi phí, bản vẽ thiết kế, chi tiết mô tả công trình và các giấy tờ liên quan...)

- Hỗ trợ xây dựng mô hình khuyến nông (chi tiết mô hình, dự toán kinh phí và các giấy tờ, tài liệu liên quan theo quy định của Chương trình khuyến nông,...)

- Hỗ trợ đào tạo, tập huấn (số lượng, nội dung, thời gian, đối tượng, chương trình đào tạo bồi dưỡng, dự toán chi phí,.....)

- Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm (số lượng, chủng loại và thông số kỹ thuật, thời gian hỗ trợ, dự toán chi phí,)

- Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi (chi tiết khoa học kỹ thuật

mới, quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng, dự toán kinh phí và các giấy tờ, tài liệu liên quan...)

- Đối với các dự án Trung tâm nhân giống ứng dụng công nghệ cao (*số lượng, chủng loại, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng giống, dự toán chi phí sản xuất giống gốc, giống thương phẩm,....*)

2.2. Đối ứng của thành viên tham gia liên kết

2.3. Thời gian và kinh phí hỗ trợ

a) Thời gian hỗ trợ (*chi tiết thời gian cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm, nếu có*)

b) Kinh phí hỗ trợ (*chi tiết kinh phí hỗ trợ cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm*)

Tổng số kinh phí xin hỗ trợ

2.4. Các hồ sơ gửi kèm (*chủ trì dự án liên kết căn cứ các quy định hiện hành của các Chương trình, nguồn vốn hỗ trợ và các quy định hiện hành của Nhà nước, bổ sung dự toán, các tài liệu liên quan để phục vụ quá trình phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết*)

III. HIỆU QUẢ VỀ MẶT KINH TẾ VÀ XÃ HỘI CỦA DỰ ÁN.

3.1. Đánh giá hiệu quả về mặt kinh tế của dự án.

3.1.1. Nguồn vốn dự kiến đầu tư của dự án.

3.1.2. Dự kiến nguồn doanh thu và công suất thiết kế của dự án:

3.1.3. Các chi phí đầu vào của dự án:

3.1.4. Phương án vay vốn (*vốn vay tín dụng ưu đãi tại ngân hàng chính sách xã hội, vốn vay tại các Tổ chức tín dụng khác*)

3.1.5. Các thông số tài chính của dự án (*Kế hoạch hoàn trả vốn vay, Khả năng hoàn vốn và thời gian hoàn vốn giản đơn, Khả năng hoàn vốn và thời gian hoàn vốn có chiết khấu, Phân tích theo phương pháp hiện giá thuần - NPV, Phân tích theo tỷ suất hoàn vốn nội bộ - IRR*)

3.2. Tác động của dự án đối với xã hội (*Chỉ số tạo việc làm, mức tăng thu nhập, đóng góp phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương*)

CHƯƠNG VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN

(*Chủ trì liên kết xây dựng kế hoạch, tiến độ dự kiến cụ thể để thực hiện dự án liên kết. Trong đó phải có kế hoạch triển khai và thực hiện các nội dung ưu đãi, hỗ trợ, kế hoạch tài chính, kế hoạch giám sát và đánh giá thực hiện dự án liên kết*)

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

(*Chi tiết các nội dung, tiến độ thực hiện, sản phẩm và kinh phí dự kiến*)

- 2.1. Tổ chức thực hiện của chủ trì liên kết.
- 2.2. Tổ chức thực hiện của các thành viên liên kết (liệt kê tất cả của từng thành viên liên kết)

III. KIẾN NGHỊ

(Ngoài các nội dung nêu trên, chủ đầu tư dự án liên kết có thể bổ sung các nội dung khác nhằm làm rõ hơn nội dung dự án liên kết và phù hợp với điều kiện thực tế).

Ngày....tháng....năm 20...

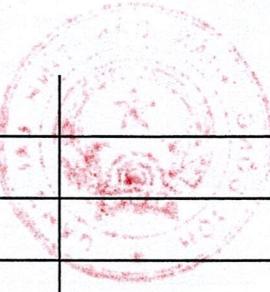
Đơn vị quản lý dự án
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày....tháng....năm 20...

Đơn vị chủ trì dự án
(Ký tên, đóng dấu)

**HỒ SƠ NĂNG LỰC CỦA ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ LIÊN KẾT VÀ NĂNG LỰC
CỦA CÁC THÀNH VIÊN LIÊN KẾT**

<p>1. Tên tổ chức: Năm thành lập: Địa chỉ: Điện thoại: Fax: Email:</p>				
<p>2. Chức năng nhiệm vụ và loại hình sản xuất, kinh doanh (minh chứng các lĩnh vực liên quan đến dự án để xuất)</p>				
<p>3. Tổng số cán bộ có trình độ từ trung cấp trở lên có chuyên môn phù hợp với nội dung dự án của tổ chức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiến sỹ: - Thạc sỹ: - Đại học: - Cao đẳng và trung cấp kỹ thuật: 				
<p>4. Kinh nghiệm và thành tựu trong 5 năm gần nhất liên quan đến việc tiếp nhận và triển khai công nghệ của Tổ chức chủ trì liên kết và Chủ nhiệm dự án (nêu thành tựu cụ thể trong tiếp nhận, triển khai công nghệ và chỉ đạo sản xuất kinh doanh)</p>				
<p>5. Cơ sở vật chất kỹ thuật và những lợi thế để thực hiện dự án</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà xưởng, điều kiện về mặt bằng triển khai dự án: - Thiết bị máy móc sẵn có phục vụ cho việc triển khai dự án: 				
<p>6. Khả năng huy động các nguồn vốn khác (ngoài ngân sách) để thực hiện dự án</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vốn tự có: triệu đồng. - Vốn vay tại Ngân hàng chính sách xã hội (nếu có) triệu đồng. - Vốn vay tại các tổ chức tín dụng khác: triệu đồng. - Nguồn vốn khác: triệu đồng. 				
<p>7. Năng lực tài chính</p>				
Số thứ tự	Nội dung	Năm ...	Năm	Năm
1	<i>Tổng tài sản</i>			
2	<i>Tổng nợ phải trả</i>			

3	Tài sản ngắn hạn		
4	Tổng nợ ngắn hạn		
5	Doanh thu		
6	Lợi nhuận trước thuế		
7	Lợi nhuận sau thuế		
8	Các nội dung khác (nếu có)		

8. Các giấy tờ kèm theo chứng minh năng lực

8.1. Hồ sơ pháp lý

- Bản sao có chứng thực hoặc công chứng các giấy tờ phù hợp với loại hình hoạt động:

(i) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/hộ kinh doanh; Quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

(ii) Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật có quy định); Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư (đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài).

(iii) Điều lệ của doanh nghiệp/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/tổ chức khác.

(iv) Văn bản bổ nhiệm hoặc cử người đứng đầu pháp nhân theo quy định của điều lệ tổ chức hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

(v) Văn bản bổ nhiệm hoặc cử người làm chủ nhiệm dự án và lý lịch cá nhân chủ nhiệm dự án (Mẫu B1.4).

(vi) Chứng minh nhân dân/The căn cước công dân/Hộ chiếu còn hiệu lực của thành viên đại diện hộ gia đình đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Bản gốc/bản chính văn bản của chủ sở hữu hoặc đại diện có thẩm quyền thực hiện quyền chủ sở hữu doanh nghiệp/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/tổ chức khác chấp thuận/phê duyệt cho doanh nghiệp/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/tổ chức khác vay vốn tại NHCSXH (theo quy định của pháp luật hoặc điều lệ doanh nghiệp/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/tổ chức khác có quy định).

- Bản gốc/bản chính/bản sao có chứng thực Giấy ủy quyền (nếu có).

8.2. Hồ sơ về tài chính và sản xuất kinh doanh (của chủ trì liên kết/hoặc liên danh của chủ trì liên kết)

- Báo cáo tài chính tối thiểu 02 năm hoặc báo cáo gần nhất đối với trường hợp thành lập dưới 02 năm, gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo lưu chuyển

tiền tệ;

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính trong năm kế hoạch trong thời gian vay vốn.

8.3. Danh sách sử dụng lao động đến thời điểm thực hiện dự án bao gồm:
Tên lao động, số CCCD, Dân tộc, Loại hợp đồng lao động, thời hạn hợp đồng lao động.

....., ngày ... tháng ... năm 20...

THỦ TRƯỞNG

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ / THÀNH VIÊN LIÊN KẾT DỰ ÁN

TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHỆ CỦA TỔ CHỨC HỖ TRỢ ỦNG DỤNG CÔNG NGHỆ

1. Tên tổ chức: Năm thành lập: Địa chỉ: Điện thoại: Fax: Email:
2. Chức năng nhiệm vụ và loại hình hoạt động công nghệ hoặc sản xuất kinh doanh liên quan đến dự án:
3. Xác nhận về các quy trình cần hỗ trợ ứng dụng công nghệ:
4. Tổng số cán bộ có trình độ từ đại học trở lên có chuyên môn phù hợp với nội dung dự án của tổ chức: <ul style="list-style-type: none"> - Tiến sĩ: - Thạc sĩ: - Đại học:
5. Kinh nghiệm và thành tựu trong 5 năm gần nhất liên quan đến các quy trình công nghệ cần chuyển giao của các cán bộ trực tiếp tham gia dự án (nêu lĩnh vực chuyên môn, số năm kinh nghiệm, thành tựu tiếp nhận, triển khai và chỉ đạo sản xuất kinh doanh)

....., ngày ... tháng ... năm 20...
THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC HỖ TRỢ ỦNG DỤNG CÔNG
NGHỆ
(ký tên, đóng dấu)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN VAY VỐN
Tham gia Dự án được liệu quy

Kính gửi: -
 - Ngân hàng Chính sách xã hội

I. THÔNG TIN CỦA KHÁCH HÀNG

1. Tên cơ sở sản xuất kinh doanh:
2. Họ và tên người đại diện: Chức vụ:
 - Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số:
 - Ngày cấp: Nơi cấp:
3. Giấy ủy quyền (nếu có) số ngày .../.../..... của
4. Địa chỉ:
5. Điện thoại:
6. Mã số thuế:
7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số:...
 Do Cấp ngày
8. Quyết định thành lập số¹:
9. Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư² số:
 Do Cấp ngày
10. Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề³ số:
 thời hạn còn hiệu lực (tháng, năm)
11. Tài khoản thanh toán số: tại Ngân hàng
12. Vốn tự có/vốn điều lệ/vốn góp:

**II. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT,
 KINH DOANH**

1. Khái quát tình hình sản xuất kinh doanh

- a) Thông tin chung về ngành nghề sản xuất kinh doanh:
- b) Hiện trạng cơ sở vật chất, kỹ thuật:
 - Văn phòng, chi nhánh, cửa hàng kinh doanh (diện tích, địa chỉ):

- Nhà xưởng, kho bãi (số lượng, diện tích, địa chỉ, tình trạng hoạt động):
.....
- Trang thiết bị, phương tiện, máy móc (số lượng, giá trị, tình trạng hoạt động):
- Đất sản xuất (diện tích, địa chỉ):
- Cây trồng, vật nuôi (số lượng, giá trị):

2. Tóm tắt tình hình tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh

- a) Tình hình tài chính đến ngày /.../20....:
- Vốn chủ sở hữu: đồng
 - Nợ phải thu: đồng
 - Hàng tồn kho: đồng
 - Nợ phải trả: đồng
- Trong đó, dư nợ vay tại các tổ chức tín dụng: đồng
- b) Quan hệ tín dụng với các tổ chức tín dụng
- Quan hệ tín dụng với Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH)
- Tổng dư nợ: đồng, trong đó: nợ quá hạn: đồng. Cụ thể:
- + Dư nợ chương trình: đồng, trong đó: nợ quá hạn: đồng;
 - + Dư nợ chương trình: đồng, trong đó: nợ quá hạn: đồng.
- Quan hệ tín dụng với các tổ chức tín dụng khác

STT	Tên Tổ chức tín dụng	Hình thức cấp tín dụng	Mục đích cấp tín dụng	Dư nợ		Nhóm nợ	Tài sản bảo đảm (loại TSBĐ, giá trị)
				VND (trđ)	Ngoại tệ		

- c) Kết quả sản xuất kinh doanh của 02 năm trước thời điểm vay vốn (nếu có)
- Năm
 - + Tổng doanh thu: đồng
 - + Tổng chi phí: đồng
 - + Thuế thu nhập doanh nghiệp: đồng

- + Lợi nhuận: đồng
- Năm:
- + Tổng doanh thu: đồng
- + Tổng chi phí: đồng
- + Thuế thu nhập doanh nghiệp: đồng
- + Lợi nhuận: đồng

3. Tình hình sử dụng lao động

Tổng số lao động hiện có: lao động, trong đó: lao động là người dân tộc thiểu số là người (chiếm% tổng số lao động).

III. THÔNG TIN VỀ PHƯƠNG ÁN VAY VỐN VÀ SỬ DỤNG VỐN VAY

- 1. Tên phương án vay vốn:**
- Địa điểm thực hiện phương án:
- Thời gian thực hiện phương án: từ tháng .../20... đến tháng .../20....
- Thông tin Dự án phát triển vùng trồng dược liệu quý/ Dự án trung tâm nhân giống khách hàng tham gia (sau đây gọi tắt là Dự án):
 - + Tên Dự án:
 - + Địa điểm thực hiện:
 - + Tổng vốn đầu tư:
 - + Thời gian thực hiện:
 -
 -
 -
 - + Mô tả sơ lược về Dự án (sản phẩm, quy trình, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, thị trường,...):
 - + Vai trò, vị trí của khách hàng trong Dự án:
 - + Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt:
- 2. Tóm tắt nội dung phương án vay vốn và sử dụng vốn vay**
- a) Phương án vay vốn tham gia Dự án được liệu⁴
 - Mở rộng, cải tạo nhà xưởng, kho bãi:
 - + Diện tích mở rộng, cải tạo:
 - + Chi phí mở rộng, cải tạo:
 - Mở rộng, cải tạo đất sản xuất:
 - + Diện tích mở rộng, cải tạo:

- + Chi phí mở rộng, cải tạo:
- Đầu tư trang thiết bị:
 - + Máy móc, thiết bị (chủng loại, số lượng, giá trị):
 - + Phương tiện (chủng loại, số lượng, giá trị):
 - Đầu tư cây, con giống (chủng loại, số lượng, giá trị):
 - Đầu tư vốn lưu động: Vật tư, nguyên, nhiên liệu, hàng hóa, dịch vụ (chủng loại, số lượng, giá trị):
 - Đầu tư khác:

b) Phương án sử dụng lao động

Tổng số lao động tham gia: lao động, trong đó: lao động là người dân tộc thiểu số là người (chiếm% tổng số lao động).

c) Tổng nguồn vốn thực hiện phương án và cơ cấu nguồn vốn

Tổng nguồn vốn thực hiện phương án: đồng.
Trong đó:

- Vốn tự có: đồng, tỷ lệ:%;
- Vốn vay tại NHCSXH: đồng, tỷ lệ:%;
- Vốn vay tại các TCTD khác: đồng, tỷ lệ:%;
- Vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (nếu có): đồng, tỷ lệ%;
- Vốn huy động khác: đồng, tỷ lệ:%.

d) Hiệu quả kinh tế của phương án (*theo số năm thực hiện phương án*)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm ...	Năm
1	Tổng doanh thu			
2	Tổng chi phí			
	<i>Trong đó: khấu hao</i>			
3	Thuế TNDN			
4	Lợi nhuận			

Thời gian dự kiến hoàn vốn: tháng/20.....

IV. ĐỀ NGHỊ VAY VỐN

Đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay để thực hiện phương án vay vốn tham gia Dự án được liệu, cụ thể như sau:

1. Số tiền vay: đồng

(Bằng chữ:)

2. Mục đích vay:
3. Thời hạn vay: tháng.
4. Lãi suất vay:%/năm.
5. Trả gốc theo định kỳ: tháng/lần.
6. Trả lãi theo định kỳ: hàng tháng.
7. Nguồn và kế hoạch trả nợ (*theo số năm vay vốn*)

TT	Chỉ tiêu	Năm ...	Năm
1	Nguồn từ phương án			
a	<i>Khấu hao</i>			
b	<i>Lợi nhuận</i>			
2	Nguồn khác			
3	Tổng nguồn trả nợ			

8. Dự kiến tài sản bảo đảm tiền vay

TT	Tên tài sản	Số lượng	Giá trị ước tính (đồng)	Giấy tờ về tài sản

V. CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu đã cung cấp⁵; cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Ngân hàng Chính sách xã hội nếu có thay đổi các thông tin liên quan trong quá trình vay vốn.
2. Việc ký kết, thực hiện các thủ tục vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội không vi phạm quy định của pháp luật, quy định nội bộ của bên vay vốn cũng như các cam kết, thỏa thuận giữa bên vay vốn và bất kỳ chủ thể nào khác.
3. Tuân thủ các quy định về cho vay, chịu sự kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay của Ngân hàng Chính sách xã hội và các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.
4. Thực hiện đầy đủ các cam kết với Ngân hàng Chính sách xã hội, sử dụng tiền vay đúng mục đích, đúng đối tượng, trả nợ đầy đủ, đúng hạn theo kế hoạch.
5. Tài sản bảo đảm tiền vay đáp ứng đầy đủ các điều kiện, thực hiện thủ tục công chứng, chứng thực, xác nhận và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật và Ngân hàng Chính sách xã hội; phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội xử lý tài sản bảo đảm theo thỏa thuận của các bên và quy định của pháp luật.

6. Tại thời điểm đề nghị vay vốn, không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài./.

....., ngày ... tháng ... năm

Người đại diện vay vốn
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

¹ Đối với tổ chức được thành lập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

² Đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài.

³ Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật quy định.

⁴ Ghi cụ thể các nội dung đầu tư bằng nguồn vốn vay NHCSXH

⁵ Bao gồm thông tin, tài liệu cung cấp tại Phương án vay vốn này và danh mục tài liệu cung cấp kèm theo.

DANH MỤC TÀI LIỆU KÈM THEO PHƯƠNG ÁN VAY VỐN

I. Hồ sơ pháp lý

1. Bản sao có chứng thực hoặc công chứng các giấy tờ phù hợp với loại hình hoạt động:

a) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/hộ kinh doanh; Quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

b) Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật có quy định); Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư (đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài).

c) Điều lệ của pháp nhân hoặc văn bản pháp lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định về chức năng, nhiệm vụ của pháp nhân.

d) Văn bản bổ nhiệm hoặc cử người đứng đầu pháp nhân theo quy định của điều lệ tổ chức hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

đ) Văn bản/tài liệu hợp lệ xác định cổ đông, thành viên góp vốn (nếu có).

e) Chứng minh nhân dân/The cản cước công dân/Hộ chiếu còn hiệu lực của khách hàng hoặc người đại diện hợp pháp của khách hàng.

2. Bản gốc/bản chính văn bản của chủ sở hữu hoặc đại diện có thẩm quyền thực hiện quyền chủ sở hữu pháp nhân chấp thuận/phê duyệt cho pháp nhân vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội (theo quy định của pháp luật hoặc điều lệ của pháp nhân có quy định).

3. Bản gốc/bản chính/bản sao có chứng thực văn bản ủy quyền của người đại diện theo pháp luật (nếu có), trong đó có nội dung ủy quyền về số tiền vay, mục đích sử dụng vốn vay, thời hạn vay vốn, tài sản bảo đảm.

II. Hồ sơ về tài chính và sản xuất kinh doanh của khách hàng

1. Bản gốc/Bản chính Báo cáo tài chính nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc Báo cáo tài chính đã kiểm toán của 02 năm gần nhất; hoặc tình hình tài chính quý gần nhất hoặc Báo cáo tài chính năm gần nhất đối với trường hợp thành lập dưới 02 năm.

2. Bản sao giấy tờ về tài sản bảo đảm tiền vay.

3. Bản chính kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính trong thời gian vay vốn.

4. Bản sao Hợp đồng kinh tế giữa khách hàng với các đối tác mua, bán hàng (nếu có).

III. Bản sao hồ sơ đề xuất tham gia Dự án của khách hàng



**BẢN THỎA THUẬN
VỀ VIỆC CỦ ĐƠN VỊ LÀM CHỦ TRÌ LIÊN KẾT THỰC HIỆN DỰ ÁN
DUỢC LIỆU QUÝ**

Ngày tháng năm, tại
..... chúng tôi là các bên tham gia liên kết, bao gồm:

1. Tên đơn vị tham gia liên kết:
 - Người đại diện theo pháp luật:
 - Chức vụ:
 - Giấy đăng ký kinh doanh số , ngày cấp:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại: , Fax: E-mail
2. Tên đơn vị tham gia liên kết:
 - Người đại diện theo pháp luật:
 - Chức vụ:
 - Giấy đăng ký kinh doanh số , ngày cấp:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại: , Fax: E-mail
3.

Các bên tham gia liên kết thống nhất cử đơn vị làm chủ trì liên kết như sau:

I. ĐƠN VỊ LÀM CHỦ CHỦ TRÌ LIÊN KẾT DỰ ÁN DUỢC LIỆU QUÝ: (tên đơn vị).

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN DUỢC LIỆU QUÝ

- 2.1. Liên kết cung cấp và sử dụng giống cây dược liệu từ dự án Trung tâm giống với dự án vùng trồng dược liệu (*thuộc nội dung dược liệu*)
- 2.2. Sản phẩm dược liệu thực hiện liên kết:
- 2.3. Quy mô liên kết:
- 2.4. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:
- 2.5. Hình thức liên kết:
- 2.6. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:

III. TỔNG ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN DUỢC LIỆU QUÝ: (tổng các nguồn vốn được huy động của các thành viên liên kết tham gia để thực hiện dự án) đồng, trong đó:

1. Tổng vốn đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước: đồng

- (tên đơn vị tham gia liên kết): đồng
- (tên đơn vị tham gia liên kết): đồng
2. Tổng vốn tự có của các bên tham gia liên kết: đồng
- (tên đơn vị tham gia liên kết): đồng
- (tên đơn vị tham gia liên kết): đồng
..... đồng
3. Tổng vốn vay (*vốn vay tại NHCSXH + vốn vay tại TCTD khác*)
- 3.1 Vốn vay tại NHCSXH: đồng
- (tên đơn vị tham gia liên kết): đồng
- (tên đơn vị tham gia liên kết): đồng
- 3.2 Vốn vay tại TCTD khác: đồng
- (tên đơn vị tham gia liên kết): đồng
- (tên đơn vị tham gia liên kết): đồng

IV. THỰC HIỆN LIÊN KẾT

1. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết (ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên tham gia liên kết)
2. Các quy định về sửa đổi các nội dung được thỏa thuận
3. Các bên tham gia liên kết ký trong Biên bản thỏa thuận này thống nhất với các nội dung đã thỏa thuận. Biên bản thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong suốt thời gian thực hiện Dự án được liệu. Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết của mỗi bên trong quá trình thực hiện, các bên có thể sửa đổi các nội dung được thỏa thuận nhưng không được làm thay đổi nội dung của Dự án được liệu đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
4. Bản thỏa thuận này được lập thành bản có giá trị như nhau. Các bên tham gia liên kết giữ bản, chủ đầu tư dự án liên kết giữ bản./.

Chữ ký của các bên tham gia dự án liên kết

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)